

Số: 59/2026/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 07 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Quyết định số 40/2025/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục số 123/2025/QH15;

Căn cứ Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về dạy thêm, học thêm; Thông tư số 19/2026/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về dạy thêm, học thêm;

Căn cứ Quyết định số 28/2026/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng nhiệm kỳ 2026-2031;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo và ý kiến thống nhất của thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Quyết định số 40/2025/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Quyết định số 40/2025/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 1 như sau:

“2. Các nội dung khác về dạy thêm, học thêm không quy định tại Quy định này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về dạy thêm, học thêm, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 19/2026/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định của pháp luật có liên quan.”.

2. Sửa đổi, bổ sung, một số khoản của Điều 4 như sau:

a) Sửa đổi khoản 1 như sau:

“1. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về dạy thêm, học thêm của địa phương;

b) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm cho các nhà trường, các tổ chức và cá nhân liên quan thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn;

c) Tổ chức hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn quản lý;

d) Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trong việc thanh tra hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn quản lý khi được yêu cầu;

đ) Thiết lập và công khai niêm yết số điện thoại đường dây nóng trên cổng thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc tại trụ sở cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo để tiếp nhận, xử lý các kiến nghị, phản ánh về hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn quản lý; xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm;

e) Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ giáo dục và Đào tạo tình hình quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn định kỳ hoặc đột xuất theo quy định.”.

b) Sửa đổi khoản 4 như sau:

“4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Chịu trách nhiệm quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn; thiết lập và công khai niêm yết số điện thoại đường dây nóng trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã (nếu có) hoặc tại trụ sở cơ quan Ủy ban nhân dân cấp xã để tiếp nhận, xử lý các kiến nghị, phản ánh về hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn quản lý; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm;

c) Thực hiện theo dõi, kiểm tra và phối hợp với cơ quan có thẩm quyền giám sát việc tuân thủ quy định của pháp luật về thời giờ làm việc, giờ làm thêm và các quy định của pháp luật về an ninh, trật tự, an toàn, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ của các tổ chức, cá nhân dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường theo đúng thẩm quyền được pháp luật quy định.”.

c) Sửa đổi điểm b khoản 5 như sau:

“b) Tổ chức dạy thêm theo quy định Điều 5 Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 2 Thông tư số 19/2026/TT-BGDĐT. Chịu trách nhiệm quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm theo Điều 13 Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 19/2026/TT-BGDĐT và các quy định khác của pháp luật có liên quan.”.

d) Bổ sung điểm đ khoản 5 như sau:

“đ) Thiết lập và công khai số điện thoại đường dây nóng trên trang thông tin điện tử của nhà trường hoặc niêm yết tại nhà trường để tiếp nhận, xử lý các kiến nghị, phản ánh về hoạt động dạy thêm trái quy định của giáo viên đang dạy học tại nhà trường; chịu trách nhiệm tổ chức thông tin, hướng dẫn giáo viên thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm; kịp thời nhắc nhở, chấn chỉnh, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm; chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý cấp trên nếu để xảy ra tình trạng vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm kéo dài, phức tạp trong phạm vi quản lý”.

đ) Sửa đổi, bổ sung khoản 6 như sau:

“6. Trách nhiệm của cơ sở dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường

a) Tổ chức hoặc cá nhân tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường có thu tiền của học sinh (sau đây gọi chung là cơ sở dạy thêm) phải thực hiện các yêu cầu sau:

- Đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật;

- Công khai, cập nhật thường xuyên trên trang thông tin điện tử hoặc niêm yết tại nơi cơ sở dạy thêm đặt trụ sở về các môn học được tổ chức dạy thêm; thời lượng dạy thêm đối với từng môn học theo từng khối lớp; địa điểm, hình thức, thời gian tổ chức dạy thêm, học thêm; danh sách người dạy thêm và mức thu tiền học thêm trước khi tuyển sinh các lớp dạy thêm, học thêm để bảo đảm sự tham gia giám sát của học sinh, gia đình và cộng đồng xã hội (theo Mẫu số 02 tại Phụ lục kèm Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 19/2026/TT-BGDĐT);”;

b) Người dạy thêm ngoài nhà trường phải bảo đảm có phẩm chất đạo đức tốt; có năng lực chuyên môn phù hợp với môn học tham gia dạy thêm;

c) Giáo viên đang dạy học tại các nhà trường trước khi tham gia dạy thêm ngoài nhà trường phải bảo đảm tuân thủ quy tắc ứng xử của nhà giáo theo quy định, có trách nhiệm báo cáo với Hiệu trưởng hoặc Giám đốc về môn học, địa điểm, hình thức dạy thêm, mối quan hệ với chủ thể đứng tên đăng ký kinh doanh cơ sở dạy thêm, thời gian tham gia dạy thêm trước khi bắt đầu và cập nhật kịp thời khi có thay đổi đối với các nội dung đã báo cáo, bảo đảm minh bạch, phòng ngừa xung đột lợi ích trong hoạt động dạy thêm.”.

3. Sửa đổi Điều 5 như sau:

“Điều 5. Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm

1. Thanh tra, kiểm tra

a) Hoạt động dạy thêm, học thêm chịu sự thanh tra của các cơ quan thanh tra nhà nước theo quy định của pháp luật;

b) Hoạt động dạy thêm, học thêm chịu sự kiểm tra của các cơ quan quản lý giáo dục, cơ quan quản lý nhà nước các cấp theo phân cấp;

c) Việc thanh tra, kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm được thực hiện theo nguyên tắc công khai, khách quan, đúng thẩm quyền; kịp thời phát hiện, xử lý theo quy định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm; xử lý nghiêm các trường hợp cố tình vi phạm, tái phạm hoặc có hành vi ép buộc, trục lợi trong hoạt động dạy thêm, học thêm.

2. Xử lý vi phạm

a) Nhà trường, cơ sở dạy thêm, tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật;

b) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm, tùy vào tính chất, mức độ hành vi vi phạm thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.”.

4. Bãi bỏ điểm b khoản 6 Điều 4.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 10 năm 2026.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Vụ Pháp chế - Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- VPUBND tỉnh: LĐVP, P.VX, P.NC, TTTT-HN;
- Lưu: VT, VX_(Tr).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hà Nhật Lệ